

Số: 57/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư
một số dự án sử dụng vốn đầu tư công của thành phố Hà Nội

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 20**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015
và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ
chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4
năm 2020 về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội tại các Tờ trình: số
503/TTr-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2024, số 507/TTr-UBND ngày 09 tháng
12 năm 2024 về việc thông qua chủ trương trình phê duyệt điều chỉnh chủ
trương đầu tư, phê duyệt chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư một
số dự án đầu tư công của thành phố Hà Nội;

Xét các Báo cáo thẩm tra: số 166/BC-BĐT ngày 15 tháng 11 năm 2024, số
183/BC-BĐT ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Ban Đô thị; số 137/BC-BVHXH
ngày 05 tháng 12 năm 2024, số 140/BC-BVHXH ngày 09 tháng 12 năm 2024 của
Ban Văn hóa - Xã hội; các Văn bản giải trình: số 482/BC-UBND ngày 09 tháng
12 năm 2024, số 491/BC-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của UBND Thành
phố và ý kiến thảo luận của các Đại biểu HĐND Thành phố tại kỳ họp

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư của 10 dự án nhóm B.

(Chi tiết tại các Phụ lục từ số 2 đến số 11)

Điều 2. Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư của 03 dự án nhóm B.

(Chi tiết tại các Phụ lục từ số 12 đến số 14)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết:

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết. Thực hiện phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với các dự án nhóm B nêu tại Điều 1, Điều 2 của Nghị quyết này trong trường hợp cần điều chỉnh thời gian và tiến độ thực hiện dự án, điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án tăng dưới 5%.

b) Trong công tác xây dựng, cập nhật kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm và hàng năm cần cân đối nguồn vốn ngân sách cấp Thành phố và ngân sách cấp huyện (đối với các dự án sử dụng ngân sách cấp huyện) theo tiến độ đảm bảo hoàn thành các dự án theo thời gian thực hiện dự án đã được phê duyệt.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân và các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội phối hợp tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVI, kỳ họp thứ 20 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2024./.

Nơi nhận: *h*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác Đại biểu của Quốc hội;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, KH&ĐT, Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TP Hà Nội;
- TT HĐND TP; UBND TP; UBMTTQ TP;
- Đại biểu của HĐND TP;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- VP Thành ủy, Các Ban Đảng TU;
- VP Đoàn ĐBQH & HĐND TP, VP UBND TP;
- Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Thuế, Cục Hải quan và Kho bạc NN Hà Nội;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể thuộc Thành phố;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Tuấn

Phụ lục 1

DANH MỤC DỰ ÁN HĐND THÀNH PHỐ THÔNG QUA CHỦ TRƯỞNG ĐIỀU CHỈNH, PHÊ DUYỆT VÀ ĐIỀU CHỈNH CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ TẠI KỶ HỌP THỨ 20 CỦA HĐND THÀNH PHỐ KHÓA XVI, NHIỆM KỲ 2021-2026

(Kèm theo Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Đơn vị tính: Triệu đồng



TT	Dự án	Nhóm dự án		Tổng mức đầu tư				Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú	
		A	B	Tổng số	Vốn ODA (cấp phát và vay lại)	NS Thành phố	NS cấp huyện				Nguồn vốn xã hội hóa
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
*	Tổng cộng (A+B+C)		13	8.852.165		7.741.871	1.072.294	38.000			
A	Phê duyệt chủ trương đầu tư		10	7.531.393		6.918.113	575.280				
A.1	<i>Các dự án sử dụng ngân sách Thành phố thực hiện trong 02 kỳ kế hoạch</i>		1	440.448		440.448					
A.2	<i>Các dự án phê chủ trương đầu tư để thực hiện cho giai đoạn 2026-2030</i>		9	7.090.945		6.477.665	575.280				
A.2.1	<i>Các dự án sử dụng toàn bộ ngân sách Thành phố</i>		7	6.227.665		6.227.665					
A.2.2	<i>Các dự án sử dụng toàn bộ ngân sách cấp huyện</i>		1	575.280			575.280				
A.2.3	<i>Các dự án sử dụng ngân sách thành phố, ngân sách xã hội hóa và các nguồn vốn đóng góp, huy động hợp pháp khác</i>		1	288.000		250.000		38.000			
B	Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư		3	1.320.772		823.758	497.014				
B.1	<i>Các dự án sử dụng toàn bộ ngân sách Thành phố</i>		2	823.758		823.758					
B.2	<i>Các dự án sử dụng toàn bộ ngân sách cấp huyện</i>		1	497.014			497.014				
A	Phê duyệt chủ trương đầu tư		10	7.531.393		6.918.113	575.280	38.000			
A.1	<i>Các dự án sử dụng ngân sách Thành phố thực hiện trong 02 kỳ kế hoạch</i>		1	440.488		440.488					
I	<i>Lĩnh vực thoát nước</i>		1	440.488		440.488					
1	<i>Xây dựng chống úng ngập cục bộ cho một số điểm thuộc các quận nội đô</i>		1	440.488		440.488			2025-2026	Trung tâm quản lý HTKT TP	Phụ lục số 02
A.2	<i>Các dự án phê chủ trương đầu tư để thực hiện trong giai đoạn 2026-2030</i>		9	7.090.945		6.477.665	575.280	38.000			
A.2.1	<i>Các dự án sử dụng toàn bộ ngân sách Thành phố</i>		7	6.227.665		6.227.665					
I	<i>Lĩnh vực giao thông</i>		5	5.057.665		5.057.665					

TT	Dự án	Nhóm dự án		Tổng mức đầu tư					Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	Tổng số	Vốn ODA (cấp phát và vay lại)	NS Thành phố	NS cấp huyện	Nguồn vốn xã hội hóa			
1	Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 32 đoạn qua khu dân cư từ Km38+400 đến Km41+000 qua địa phận xã Thọ Lộc, xã Trạch Mỹ Lộc, xã Tích Giang, huyện Phúc Thọ		1	465.628		465.628			2026-2029	UBND huyện Phúc Thọ	Phụ lục số 03
2	Mở rộng tuyến đường tránh thị xã Sơn Tây (đoạn nút giao viện quân y 105 đến nút giao QL32), thị xã Sơn Tây		1	1.978.858		1.978.858			2026-2029	UBND Thị xã Sơn Tây	Phụ lục số 04
3	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường tỉnh lộ 413 đoạn Sơn Tây - hồ suối Hai (từ Km5+900 đến Km11+500) thuộc địa bàn huyện Ba Vì		1	632.041		632.041			2026-2028	UBND huyện Ba Vì	Phụ lục số 05
4	Xây dựng hầm chui tại nút giao đường trục Tây Thăng Long - Vành đai 3		1	1.009.134		1.009.134			2026-2028	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông Thành phố	Phụ lục số 06
5	Dự án xây dựng hầm chui tại nút giao đường Mễ Trì - Dương Đình Nghệ - Vành đai 3		1	972.004		972.004			CBĐT 2024-2025; thực hiện 2026-2028	Ban QLDA đầu tư xây dựng công trình giao thông Thành phố	Phụ lục số 07
II	Lĩnh vực thoát nước		1	993.000		993.000					
1	Đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải Cổ Loa giai đoạn I		1	993.000		993.000			CBĐT 2024-2025; thực hiện 2026-2029	UBND huyện Đông Anh	Phụ lục số 08
III	Lĩnh vực HTKT tái định cư		1	177.000		177.000					
1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật tái định cư phục vụ GPMB các dự án thành phần bảo tồn, tôn tạo di tích Cổ Loa (giai đoạn 1)		1	177.000		177.000			2026-2027	UBND huyện Đông Anh	Phụ lục số 09
A.2.2	Các dự án sử dụng toàn bộ ngân sách cấp huyện		1	575.280			575.280				
I	Lĩnh vực giao thông		1	575.280			575.280				
1	Xây dựng tuyến đường N09 (Đoạn từ đường tỉnh lộ 422 đến đường Hoàng Quốc Việt kéo dài)		1	575.280			575.280		2024-2027	UBND huyện Đan Phượng	Phụ lục số 10
A.2.3	Các dự án sử dụng ngân sách thành phố, ngân sách xã hội hóa và các nguồn vốn đóng góp, huy động hợp pháp khác		1	288.000		250.000		38.000			
I	Lĩnh vực văn hóa thông tin		1	288.000		250.000		38.000			

TT	Dự án	Nhóm dự án		Tổng mức đầu tư					Thời gian thực hiện	Chủ đầu tư	Ghi chú
		A	B	Tổng số	Vốn ODA (cấp phát và vay lại)	NS Thành phố	NS cấp huyện	Nguồn vốn xã hội hóa			
1	Tu bổ, tôn tạo và xây dựng hoàn thiện các hạng mục còn lại khu di tích Quốc gia đặc biệt Đền Hai Bà Trưng, huyện Mê Linh		1	288.000		250.000		38.000	2025-2028	UBND huyện Mê Linh	Phụ lục số 11
B	Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư		3	1.320.772		823.758		497.014			
B.1	Các dự án sử dụng toàn bộ ngân sách Thành phố		2	823.758		823.758					
<i>I</i>	<i>Lĩnh vực văn hóa thông tin</i>		<i>1</i>	<i>57.270</i>		<i>57.270</i>					
1	Giải phóng mặt bằng, cải tạo hạ tầng kỹ thuật khu vực xung quanh di tích đền Bà Kiệu, quận Hoàn Kiếm		1	57.270		57.270			2021-2025	UBND quận Hoàn Kiếm	Phụ lục số 12
<i>II</i>	<i>Lĩnh vực giao thông</i>		<i>1</i>	<i>766.488</i>		<i>766.488</i>					
1	Nâng cấp tuyến đường tỉnh lộ 428 (từ QL1A đi Minh Tân, Quang Lãng), huyện Phú Xuyên		1	766.488		766.488			2020-2026	UBND huyện Phú Xuyên	Phụ lục số 13
B.2	Các dự án sử dụng toàn bộ ngân sách cấp huyện		1	497.014				497.014			
<i>I</i>	<i>Lĩnh vực hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể</i>		<i>1</i>	<i>497.014</i>				<i>497.014</i>			
1	Xây dựng trụ sở Huyện ủy - HĐND - UBND huyện Thường Tín		1	497.014				497.014	2022-2025	UBND huyện Thường Tín	Phụ lục số 14

Phụ lục số 02

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng chống úng ngập cục bộ cho một số điểm thuộc các quận nội đô



(Kèm theo Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của HĐND Thành phố Hà Nội)

1. Mục tiêu đầu tư:

Cụ thể hóa quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; thực hiện đầu tư các tuyến cống, trạm bơm theo quy hoạch, hiện trạng để giảm thiểu úng ngập tại một số điểm chưa có dự án đầu tư xây dựng: phố Tông Đản, phố Đinh Tiên Hoàng, 155 Phùng Hưng, Quan Nhân, Cự Lộc, Nguyễn Trãi, trạm bơm điều tiết hồ...; nhằm cải thiện ô nhiễm môi trường, nâng cao năng lực thoát nước cho khu vực được cải tạo nói riêng và từng bước đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thoát nước mưa của thành phố Hà Nội nói chung.

2. Quy mô đầu tư (dự kiến):

- Công trình nâng cao năng lực hồ chứa khu vực trung tâm (đầu tư bổ sung, cải tạo các trạm bơm và công trình phụ trợ cho các hồ Thiên Quang, Bảy Mẫu, Ba Mẫu, Linh Quang, Văn Chương, Trung Tự) gồm các hạng mục: xây dựng cải tạo trạm bơm hiện trạng, trạm biến áp, các đường ống kết nối...; lắp đặt bổ sung trạm bơm mới với công suất tương ứng: hồ Bảy Mẫu 14.400m³/h; hồ Ba Mẫu 2x900m³/h; hồ Thiên Quang 2x900m³/h; hồ Văn Chương 900m³/h; hồ Trung Tự 2x900m³/h; hồ Linh Quang 2000m³/h); xây dựng nhà trạm bơm, một tầng chìm và 1 tầng nổi cạnh vị trí trạm bơm hiện có; nạo vét bùn, cải tạo sửa chữa kè hồ....

- Công trình xây dựng hệ thống thoát nước chống úng ngập phố Tông Đản, Đinh Tiên Hoàng: xây dựng các tuyến cống mới dọc các phố Lý Thái Tổ; Phan Chu Trinh; Lê Lai kích thước D1000mm; BxH=(1,5x1,5)m-(2x2)m-2x(2x1,5)m. Bổ sung các ga thăm nhằm thuận lợi cho việc duy tu, duy trì hệ thống thoát nước.

- Công trình xây dựng hệ thống thoát nước phố Quang Trung, Quán Sứ giải quyết chống úng ngập khu vực phố Phan Bội Châu - Lý Thường Kiệt và khu phố cổ: xây dựng các tuyến cống mới dọc các phố Quang Trung; Quán Sứ kích thước BxH=(1,2x0,6)m-(2x2)m.

- Công trình xây dựng hệ thống thoát nước khu vực đường Nguyễn Trãi: xây dựng các tuyến cống mới dọc đường Nguyễn Trãi với tổng chiều dài khoảng 1.220m, kích thước BxH=(1,5x1,25)m-(2,5x2,25)m.

3. Nhóm Dự án: Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 440.488 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.

ĐH

6. Địa điểm thực hiện dự án: Các quận: Hoàn Kiếm, Thanh Xuân, Hai Bà Trưng, Đống Đa, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: 2025 - 2026.

8. Chủ đầu tư: Trung tâm Quản lý hạ tầng kỹ thuật thành phố Hà Nội.

9. Các nội dung khác đề nghị UBND Thành phố có trách nhiệm:

- Chỉ đạo đơn vị được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện: rà soát, chuẩn xác quy mô, các hạng mục chi phí trong tổng mức đầu tư, nội dung đầu tư, có giải pháp đầu nối thích hợp, khớp nối đồng bộ, lựa chọn phương án, giải pháp kỹ thuật phù hợp, đảm bảo không trùng lặp và tiết kiệm, hiệu quả và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định; trong công tác lập, trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án cần lưu ý thực hiện (hoặc giải trình việc không thực hiện) ý kiến của các sở, ngành đã đóng góp tại bước lập, trình, thẩm định, thẩm tra, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

- Chỉ đạo các sở, ngành liên quan căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao: thường xuyên rà soát tiến độ đầu tư của các dự án; hướng dẫn, phối hợp cùng Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án; tăng cường kiểm tra nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách tránh lãng phí, thất thoát trong quá trình đầu tư xây dựng công trình; giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi giúp Chủ đầu tư hoàn thành dự án đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng công trình.

Phụ lục số 03

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 32 đoạn qua khu dân cư từ Km38+400 đến Km41+000 qua địa phận xã Thọ Lộc, xã Trạch Mỹ Lộc, xã Tích Giang, huyện Phúc Thọ

(Kèm theo Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của HĐND Thành phố Hà Nội)



1. Mục tiêu đầu tư:

Hoàn thiện hệ thống đường trục phía Tây, kết nối với thị xã Sơn Tây và huyện Ba Vì, phục vụ nhu cầu đi lại ngày càng tăng cao, từng bước hoàn thiện mạng lưới hạ tầng giao thông của huyện Phúc Thọ theo các quy hoạch được duyệt; tăng cường năng lực vận tải, tăng cường an toàn giao thông, giảm nguy cơ tai nạn giao thông trên trục tuyến. Từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng đô thị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân trên địa bàn huyện Phúc Thọ.

2. Quy mô đầu tư (dự kiến):

Giải phóng mặt bằng, cải tạo, nâng cấp tuyến đường có chiều dài khoảng L=2,6km. Điểm đầu tại xã Thọ Lộc, điểm cuối tại xã Tích Giang (giáp với địa phận thị xã Sơn Tây), bao gồm các hạng mục: nền, mặt đường, vỉa hè, cây xanh, chiếu sáng, hệ thống cấp thoát nước, tổ chức giao thông, di chuyển công trình ngầm nổi,..., quy mô mặt cắt ngang B=35m (bao gồm: Lòng đường xe chạy 2x10,5m; dải phân cách giữa 2m; hè hai bên 2x6,0m).

3. Nhóm Dự án: Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 465.628 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: 2026 - 2029.

8. Chủ đầu tư: UBND huyện Phúc Thọ.

9. Các nội dung khác đề nghị UBND Thành phố có trách nhiệm:

- Chỉ đạo đơn vị được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện: rà soát, chuẩn xác quy mô, các hạng mục chi phí trong tổng mức đầu tư, nội dung đầu tư, có giải pháp đầu nối thích hợp, khớp nối đồng bộ, lựa chọn phương án, giải pháp kỹ thuật phù hợp, đảm bảo không trùng lặp và tiết kiệm, hiệu quả và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định; xác định nguồn gốc đất đai, xây dựng phương án, kinh phí giải phóng mặt bằng đảm bảo đúng chế độ, chính sách hiện

DM

hành; trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan; trong công tác lập, trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án cần lưu ý thực hiện (hoặc giải trình việc không thực hiện) ý kiến của các sở, ngành đã đóng góp tại bước lập, trình, thẩm định, thẩm tra, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

- Chỉ đạo các sở, ngành liên quan căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao: thường xuyên rà soát tiến độ đầu tư của các dự án; hướng dẫn, phối hợp cùng Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án; tăng cường kiểm tra nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách tránh lãng phí, thất thoát trong quá trình đầu tư xây dựng công trình; giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi giúp Chủ đầu tư hoàn thành dự án đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng công trình.

Phụ lục số 04

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Mở rộng tuyến đường tránh thị xã Sơn Tây (đoạn từ nút giao Viện quân y 105 đến nút giao QL32), thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội



(Kèm theo Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của HĐND Thành phố Hà Nội)

1. Mục tiêu đầu tư:

Mở rộng tuyến đường tránh thị xã Sơn Tây (đoạn từ nút giao Viện quân y 105 đến nút giao QL32), có điểm đầu tại nút ngã tư giao QL21A và ĐT 414 (Viện quân y 105), điểm cuối đầu nối vào nút giao QL32 với cầu Vĩnh Thịnh và đường vành đai V quy hoạch là tuyến đường giao thông quan trọng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Thị xã. Tuyến đường có vai trò quan trọng kết nối các tỉnh phía Tây Bắc, quốc lộ 32, quốc lộ 2C với quốc lộ 21A để ra đường cao tốc đi Hà Nội và các tỉnh. Từ khi cầu Vĩnh Thịnh, Trung Hà và cầu Văn Lang được thông xe, lưu lượng các phương tiện giao thông chạy qua tuyến đường này rất lớn.

2. Quy mô đầu tư (dự kiến):

Đầu tư mở rộng tuyến đường tránh thị xã Sơn Tây (đoạn từ nút giao Viện quân y 105 đến nút giao QL32) với chiều dài khoảng 4.427 m, có điểm đầu tại nút ngã tư giao QL21A và ĐT 414 (Viện Quân y 105); điểm cuối đầu nối vào QL32 với cầu Vĩnh Thịnh. Quy mô mặt cắt ngang $B_{\text{mặt cắt}}=80\text{m}$ đồng bộ cùng với các hệ thống hạ tầng kỹ thuật trên tuyến theo đúng quy hoạch, cụ thể: chiều rộng hai lòng đường xe cơ giới: $2 \times 15\text{m} = 30\text{m}$; Chiều rộng hai lòng đường xe địa phương: $2 \times 8\text{m} = 16\text{m}$; Chiều rộng giải phân cách trung tâm: $= 4\text{m}$; Chiều rộng dải phân cách bên: $2 \times 5\text{m} = 10\text{m}$; Chiều rộng vỉa hè (hai bên): $2 \times 10\text{m} = 20\text{m}$; Chiều rộng vỉa hè (hai bên): $2 \times 10\text{m} = 20\text{m}$; Cầu qua sông Tích: Đầu tư hoàn thiện cả 4 đơn nguyên với quy mô mặt cắt ngang cầu rộng $2 \times 18\text{m}$ (đường xe cơ giới) và $2 \times 18,5\text{m}$ (đường xe địa phương và vỉa hè). Các hạng mục đầu tư chủ yếu: Đền bù giải phóng mặt bằng, di chuyển công trình ngầm nổi; Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật trên tuyến (hệ thống thoát nước, cấp nước, điện, chiếu sáng, hào cấp kỹ thuật, PCCC,...): Được đầu tư hoàn chỉnh, đồng bộ tuân thủ đúng theo quy hoạch chi tiết hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng thời đáp ứng được yêu cầu theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn chuyên ngành hiện hành.

3. Nhóm Dự án: Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 1.978.858 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.

HN

6. Địa điểm thực hiện dự án: Thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: 2026 - 2029.

8. Chủ đầu tư: UBND thị xã Sơn Tây.

9. Các nội dung khác đề nghị UBND Thành phố có trách nhiệm:

- Chỉ đạo đơn vị được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện: rà soát, chuẩn xác quy mô, các hạng mục chi phí trong tổng mức đầu tư, nội dung đầu tư, có giải pháp đấu nối thích hợp, khớp nối đồng bộ, lựa chọn phương án, giải pháp kỹ thuật phù hợp, đảm bảo không trùng lặp và tiết kiệm, hiệu quả và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định; xác định nguồn gốc đất đai, xây dựng phương án, kinh phí giải phóng mặt bằng đảm bảo đúng chế độ, chính sách hiện hành; trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan; trong công tác lập, trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án cần lưu ý thực hiện (hoặc giải trình việc không thực hiện) ý kiến của các sở, ngành đã đóng góp tại bước lập, trình, thẩm định, thẩm tra, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

- Chỉ đạo các sở, ngành liên quan căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao: thường xuyên rà soát tiến độ đầu tư của các dự án; hướng dẫn, phối hợp cùng Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án; tăng cường kiểm tra nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách tránh lãng phí, thất thoát trong quá trình đầu tư xây dựng công trình; giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi giúp Chủ đầu tư hoàn thành dự án đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng công trình.

Phụ lục số 05

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Cải tạo, nâng cấp tuyến đường tỉnh lộ 413 đoạn Sơn Tây - hồ Suối Hai (từ Km5+900 đến Km11+500) thuộc địa bàn huyện Ba Vì



(Kèm theo Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của HĐND Thành phố Hà Nội)

1. Mục tiêu đầu tư:

Đầu tư cải tạo, nâng cấp tuyến đường tỉnh lộ 413 (đoạn từ Km5+900 đến Km11+500) sẽ góp phần đưa khu du lịch hồ Suối Hai thành trung tâm du lịch của huyện Ba Vì; Góp phần hoàn thiện hạ tầng giao thông theo Quy hoạch của thành phố Hà Nội, đáp ứng nhu cầu đi lại ngày càng nâng cao và nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương, phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội và du lịch, dịch vụ của địa phương, đồng thời góp phần an sinh xã hội, tăng cường năng lực vững chắc năng lực đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn huyện Ba Vì nói riêng và các vùng lân cận của Thủ đô nói chung.

2. Quy mô đầu tư (dự kiến):

Đầu tư mở rộng tuyến đường tránh thị xã Sơn Tây (đoạn từ nút giao Viện quân y 105 đến nút giao QL32) với chiều dài khoảng 4.427 m, có điểm đầu tại nút ngã Xây dựng tuyến đường với tổng chiều dài là 5,6Km, bao gồm: Điểm đầu từ Km5+900 (Kết nối với điểm cuối của Dự án Cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 413 đoạn từ Km0 đến Km5+900, thị xã Sơn Tây), điểm cuối đến Km11+500 (tại vị trí cầu Suối Hai 1). Hướng tuyến bám theo tuyến đường hiện hữu, phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng huyện Ba Vì đến năm 2030, tỷ lệ 1/1000 đã được UBND Thành phố phê duyệt.

- Quy mô mặt cắt ngang theo Quyết định số 519/QĐ-TTg ngày 31/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ:

+ Chiều rộng nền đường: $B_{nền}=21,0m$.

+ Chiều rộng phần xe cơ giới: $B_{mặt}=2x7,0=14,0m$.

+ Chiều rộng dải cách: $B_{phân cách}=0,5m$.

+ Chiều rộng lề đường: $B_{lề}=2x3,25=6,5m$, trong đó: Chiều rộng lề gia cố $B_{lềgia cố}=2x2,0m$; Chiều rộng lề không gia cố: $B_{lềđất}=2x1,25m$.

- Quy mô mặt cắt ngang đối với các đoạn qua khu đông dân cư: Đoạn Km7+500-Km9+100 và đoạn Km8+850-Km11+500 là hai đoạn tuyến đi qua trung tâm thôn Áng Gạo và thôn Yên Khoái xã Thụy An, đề xuất xây dựng có vỉa hè theo quy mô sau:

- + Chiều rộng nền đường: $B_{\text{nền}}=23,0\text{m}$
- + Chiều rộng phần xe cơ giới: $B_{\text{mặt}}=2\times 7,0=14,0\text{m}$
- + Chiều rộng dải cách: $B_{\text{phân cách}}=0,5\text{m}$
- + Chiều rộng rãnh đan: $B_{\text{rãnh đan}}=2\times 0,25=0,5\text{m}$
- + Chiều rộng vỉa hè: $B_{\text{vĩa hè}}=2\times 4,0=8,0\text{m}$

Các hạng mục chủ yếu: nền, mặt đường; công ngang; hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải dọc tuyến, vỉa hè, cây xanh, điện chiếu sáng đoạn qua khu dân cư, an toàn giao thông; xử lý đất yếu nếu có và tầng kỹ thuật khác.

3. Nhóm Dự án: Dự án nhóm B.
4. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 632.041 triệu đồng.
5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.
6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Ba Vì và thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: 2026 - 2028.

8. Chủ đầu tư: UBND huyện Ba Vì.

9. Các nội dung khác đề nghị UBND Thành phố có trách nhiệm:

- Chỉ đạo đơn vị được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện: rà soát, chuẩn xác quy mô, các hạng mục chi phí trong tổng mức đầu tư, nội dung đầu tư, có giải pháp đấu nối thích hợp, khớp nối đồng bộ, lựa chọn phương án, giải pháp kỹ thuật phù hợp, đảm bảo không trùng lặp và tiết kiệm, hiệu quả và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định; xác định nguồn gốc đất đai, xây dựng phương án, kinh phí giải phóng mặt bằng đảm bảo đúng chế độ, chính sách hiện hành; trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan; trong công tác lập, trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án cần lưu ý thực hiện (hoặc giải trình việc không thực hiện) ý kiến của các sở, ngành đã đóng góp tại bước lập, trình, thẩm định, thẩm tra, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

- Chỉ đạo các sở, ngành liên quan căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao: thường xuyên rà soát tiến độ đầu tư của các dự án; hướng dẫn, phối hợp cùng Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án; tăng cường kiểm tra nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách tránh lãng phí, thất thoát trong quá trình đầu tư xây dựng công trình; giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi giúp Chủ đầu tư hoàn thành dự án đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng công trình.

PH

Phụ lục số 06

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng hầm chui tại nút giao đường trục Tây Thăng Long - Vành đai 3

(Kèm theo Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của HĐND Thành phố Hà Nội)



1. Mục tiêu đầu tư:

Đầu tư xây dựng hầm chui tại nút giao đường trục Tây Thăng Long - Vành đai 3 nhằm giải quyết xung đột giao thông, ùn tắc giao thông, nâng cao năng lực thông hành cho các phương tiện qua khu vực nút giao trong tương lai khi trục Tây Thăng Long hoàn thành, đồng thời từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông theo quy hoạch, góp phần đảm bảo, an ninh trật tự, an toàn giao thông, phát triển kinh tế xã hội của quận Bắc Từ Liêm nói riêng và Thủ đô nói chung.

2. Quy mô đầu tư (dự kiến):

Xây dựng 01 hầm chui trục thông, chiều dài khoảng 800m (đoạn hầm kín dài khoảng 180m) còn lại là hầm hở và tường chắn chữ L; Kích thước mặt cắt ngang hầm kín rộng khoảng 27,6m, hầm hở rộng khoảng 27,6m; đường đầu hầm rộng khoảng 60,5m; Xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, kết nối với hạ tầng của khu vực.

3. Nhóm Dự án: Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 1.009.134 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: 2026 - 2028.

8. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông Thành phố.

9. Các nội dung khác đề nghị UBND Thành phố có trách nhiệm:

- Chỉ đạo đơn vị được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện: rà soát, chuẩn xác quy mô, các hạng mục chi phí trong tổng mức đầu tư, nội dung đầu tư, có giải pháp đấu nối thích hợp, khớp nối đồng bộ, lựa chọn phương án, giải pháp kỹ thuật phù hợp, đảm bảo không trùng lặp và tiết kiệm, hiệu quả và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định; trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan; trong công tác lập, trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án cần lưu ý thực hiện

(hoặc giải trình việc không thực hiện) ý kiến của các sở, ngành đã đóng góp tại bước lập, trình, thẩm định, thẩm tra, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

- Chỉ đạo các sở, ngành liên quan căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao: thường xuyên rà soát tiến độ đầu tư của các dự án; hướng dẫn, phối hợp cùng Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án; tăng cường kiểm tra nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách tránh lãng phí, thất thoát trong quá trình đầu tư xây dựng công trình; giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi giúp Chủ đầu tư hoàn thành dự án đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng công trình.

Phụ lục số 07

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng hầm chui tại nút giao đường Mễ Trì - Dương Đình Nghệ - Vành đai 3

(Kèm theo Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024
của HĐND Thành phố Hà Nội)



1. Mục tiêu đầu tư:

Đầu tư xây dựng hầm chui tại nút giao Mễ Trì - Dương Đình Nghệ - Vành đai 3 nhằm giải quyết xung đột giao thông, giảm thiểu ùn tắc giao thông tại nút giao, giảm chi phí và thời gian chờ đợi do ùn tắc giao thông, giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong đô thị, đồng thời từng bước hoàn thiện hệ thống hạ tầng giao thông theo quy hoạch được duyệt, góp phần đảm bảo, an ninh trật tự, an toàn giao thông và phát triển kinh tế xã hội của Thủ đô.

2. Quy mô đầu tư (dự kiến):

- Xây dựng hầm chui trục thông theo hướng đường Mễ Trì - Dương Đình Nghệ với quy mô 06 làn xe cơ giới. Tổng chiều dài hầm khoảng $L=565m$, trong đó: Chiều dài hầm kín khoảng $L1=120m$, mặt cắt ngang kích thước $B \times H = 27,0m \times 7,4m$; Chiều dài hầm hở, tường chắn và gờ chắn $(202,5+242,5)m$.

- Xây dựng trạm bơm: Nước được thu gom và kết nối với hệ thống rãnh dọc bố trí trong hầm, thoát ra ngoài qua trạm bơm.

- Xén hè, dải phân cách giữa để mở rộng tối đa mặt đường xe chạy và xây dựng, di chuyển, khớp nối các công trình hạ tầng kỹ thuật, cây xanh đảm bảo an toàn giao thông, mỹ quan đô thị.

3. Nhóm Dự án: Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 972.004 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Quận Cầu Giấy và quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: 2026 - 2028 (chuẩn bị đầu tư năm 2024 - 2025).

8. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông Thành phố.

9. Các nội dung khác đề nghị UBND Thành phố có trách nhiệm:

- Chỉ đạo đơn vị được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện: rà soát, chuẩn xác quy mô, các hạng mục chi phí trong tổng mức đầu tư, nội dung đầu tư, có giải pháp đấu nối thích hợp, khớp nối đồng bộ, lựa chọn phương án, giải pháp kỹ thuật phù hợp, đảm bảo không trùng lặp và tiết kiệm, hiệu quả và

tổ chức triển khai thực hiện theo quy định; trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan; trong công tác lập, trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án cần lưu ý thực hiện (hoặc giải trình việc không thực hiện) ý kiến của các sở, ngành đã đóng góp tại bước lập, trình, thẩm định, thẩm tra, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

- Chỉ đạo các sở, ngành liên quan căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao: thường xuyên rà soát tiến độ đầu tư của các dự án; hướng dẫn, phối hợp cùng Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án; tăng cường kiểm tra nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách tránh lãng phí, thất thoát trong quá trình đầu tư xây dựng công trình; giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi giúp Chủ đầu tư hoàn thành dự án đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng công trình.

Phụ lục số 08



**Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Đầu tư xây dựng
nhà máy xử lý nước thải Cổ Loa giai đoạn I**
(Kèm theo Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024
của HĐND Thành phố Hà Nội)

1. Mục tiêu đầu tư:

Xây dựng nhà máy và hệ thống tuyến công thu gom nước thải theo quy hoạch, Nghị quyết của Thành ủy, Kế hoạch của UBND Thành phố được duyệt; góp phần bảo vệ môi trường, tăng tỷ lệ nước thải được thu gom, xử lý, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân, cải thiện, phục hồi môi trường; giảm thiểu, chấm dứt hoàn toàn việc xả thải nước ô nhiễm ra hệ thống thoát nước khu vực; góp phần hoàn thành chỉ tiêu tỷ lệ nước thải đô thị trong đề án phát triển huyện Đông Anh đến năm 2025 thành quận.

2. Quy mô đầu tư (dự kiến):

Đầu tư xây dựng hệ thống thu gom nước thải theo Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 đã trình Bộ Xây dựng thẩm định.

- Đầu tư xây dựng hệ thống tuyến công thu gom nước thải gồm: Tuyến công tự chảy có quy mô từ DN300 đến DN1000; tuyến công áp lực có quy mô từ DN200 đến DN500; trạm bơm chuyên tiếp; ga thăm; giếng tách, giếng đầu nổi,....

- Đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải - giai đoạn I với công suất dự kiến đến năm 2030 là 29.000m³/ngày đêm trên khu đất khoảng 4,2ha đảm bảo đủ diện tích để mở rộng, nâng công suất theo Quy hoạch đến năm 2045 là 42.000m³/ngày đêm.

3. Nhóm Dự án: Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 993.000 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: 2026 - 2029.

8. Chủ đầu tư: UBND huyện Đông Anh.

9. Các nội dung khác đề nghị UBND Thành phố có trách nhiệm:

- Chỉ đạo đơn vị được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện: rà soát, chuẩn xác quy mô, các hạng mục chi phí trong tổng mức đầu tư, nội

Handwritten signature or mark.

dung đầu tư, có giải pháp đầu nối thích hợp, khớp nối đồng bộ, lựa chọn phương án, giải pháp kỹ thuật phù hợp, đảm bảo không trùng lặp và tiết kiệm, hiệu quả và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định; xác định nguồn gốc đất đai, xây dựng phương án, kinh phí giải phóng mặt bằng đảm bảo đúng chế độ, chính sách hiện hành; trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan; trong công tác lập, trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án cần lưu ý thực hiện (hoặc giải trình việc không thực hiện) ý kiến của các sở, ngành đã đóng góp tại bước lập, trình, thẩm định, thẩm tra, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

- Chỉ đạo các sở, ngành liên quan căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao: thường xuyên rà soát tiến độ đầu tư của các dự án; hướng dẫn, phối hợp cùng Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án; tăng cường kiểm tra nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách tránh lãng phí, thất thoát trong quá trình đầu tư xây dựng công trình; giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi giúp Chủ đầu tư hoàn thành dự án đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng công trình.

Phụ lục số 09

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phục vụ GPMB các dự án thành phần bảo tồn, tôn tạo di tích Cổ Loa (giai đoạn 1)



(Kèm theo Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của HĐND Thành phố Hà Nội)

1. Mục tiêu đầu tư:

Xây dựng hạ tầng kỹ thuật tái định cư phục vụ GPMB các dự án thành phần bảo tồn, tôn tạo di tích Cổ Loa (giai đoạn 1) đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội phục vụ tái định cư dự án Xây dựng đền thờ Vua Ngô Quyền; từng bước cụ thể hóa Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu di dân tái định cư giải phóng mặt bằng khi triển khai dự án thành phần đầu tư bảo tồn, tôn tạo khu di tích Cổ Loa được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 6597/QĐ-UBND ngày 30/11/2016.

2. Quy mô đầu tư (dự kiến):

Giải phóng mặt bằng và đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật (gồm: san nền, đường giao thông, thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp nước, cấp điện, chiếu sáng, hào kỹ thuật, bó ống kỹ thuật...) với diện tích khoảng 6,83ha trên khu đất có tổng diện tích 34,24ha đã được UBND Thành phố phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tại Quyết định số 6597/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 phục vụ tái định cư dự án Xây dựng đền thờ Vua Ngô Quyền.

3. Nhóm Dự án: Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 177.000 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách Thành phố.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: 2026 - 2027.

8. Chủ đầu tư: UBND huyện Đông Anh.

9. Các nội dung khác đề nghị UBND Thành phố có trách nhiệm:

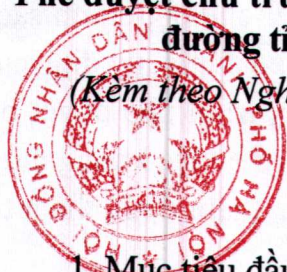
- Chỉ đạo đơn vị được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện: rà soát, chuẩn xác quy mô, các hạng mục chi phí trong tổng mức đầu tư, nội dung đầu tư, có giải pháp đấu nối thích hợp, khớp nối đồng bộ, lựa chọn phương án, giải pháp kỹ thuật phù hợp, đảm bảo không trùng lặp và tiết kiệm, hiệu quả và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định; xác định nguồn gốc đất đai, xây dựng phương án, kinh phí giải phóng mặt bằng đảm bảo đúng chế độ, chính sách hiện

hành; trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan; trong công tác lập, trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án cần lưu ý thực hiện (hoặc giải trình việc không thực hiện) ý kiến của các sở, ngành đã đóng góp tại bước lập, trình, thẩm định, thẩm tra, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

- Chỉ đạo các sở, ngành liên quan căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao: thường xuyên rà soát tiến độ đầu tư của các dự án; hướng dẫn, phối hợp cùng Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án; tăng cường kiểm tra nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách tránh lãng phí, thất thoát trong quá trình đầu tư xây dựng công trình; giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi giúp Chủ đầu tư hoàn thành dự án đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng công trình.

Phụ lục số 10

Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng tuyến đường N09 (Đoạn từ đường tỉnh lộ 422 đến đường Hoàng Quốc Việt kéo dài)



(Kèm theo Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của HĐND Thành phố Hà Nội)

1. Mục tiêu đầu tư:

Việc đầu tư tuyến đường nhằm mục tiêu từng bước hoàn thiện hệ thống giao thông khu vực theo quy hoạch, giảm tải lưu lượng giao thông cho các tuyến đường hiện có, cải thiện điều kiện đi lại của nhân dân và kết nối khu tái định cư với các tuyến đường hiện có và các công trình xung quanh; tăng cường khả năng thoát nước cho khu vực, giảm ô nhiễm môi trường và đảm bảo giao thông cho khu vực góp phần thay đổi bộ mặt đô thị. Đầu tư tuyến đường là cơ sở tiên quyết để phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của khu vực huyện Đan Phượng nói riêng và của thành phố Hà Nội nói chung, cũng như đáp ứng tiêu chuẩn thành lập quận theo chỉ đạo của Thành phố.

2. Quy mô đầu tư (dự kiến):

- Tuyến đường có chiều dài khoảng 2km với quy mô mặt cắt ngang $B_{nền} = 50m$ (chiều rộng mặt đường: $15m \times 2 = 30m$; chiều rộng vỉa hè: $8m \times 2 = 16m$; chiều rộng dải phân cách giữa 4m).

- Các hạng mục đầu tư chủ yếu: Giải phóng mặt bằng, nền, mặt đường, vỉa hè cây xanh, an toàn giao thông, hệ thống thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp nước, PCCC, hệ thống cấp điện, chiếu sáng, hào kỹ thuật và các hạng mục phụ trợ khác.

3. Nhóm Dự án: Dự án nhóm B.

4. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 575.280 triệu đồng.

5. Nguồn vốn: Ngân sách huyện Đan Phượng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian và tiến độ thực hiện dự án: 2024 - 2027.

8. Chủ đầu tư: UBND huyện Đan Phượng.

9. Các nội dung khác đề nghị UBND Thành phố có trách nhiệm:

- Chỉ đạo đơn vị được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện: rà soát, chuẩn xác quy mô, các hạng mục chi phí trong tổng mức đầu tư, nội dung đầu tư, có giải pháp đấu nối thích hợp, khớp nối đồng bộ, lựa chọn phương án, giải pháp kỹ thuật phù hợp, đảm bảo không trùng lặp và tiết kiệm, hiệu quả và

tổ chức triển khai thực hiện theo quy định; xác định nguồn gốc đất đai, xây dựng phương án, kinh phí giải phóng mặt bằng đảm bảo đúng chế độ, chính sách hiện hành; trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan; trong công tác lập, trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án cần lưu ý thực hiện (hoặc giải trình việc không thực hiện) ý kiến của các sở, ngành đã đóng góp tại bước lập, trình, thẩm định, thẩm tra, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

- Chỉ đạo các sở, ngành liên quan căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao: thường xuyên rà soát tiến độ đầu tư của các dự án; hướng dẫn, phối hợp cùng Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án; tăng cường kiểm tra nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách tránh lãng phí, thất thoát trong quá trình đầu tư xây dựng công trình; giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi giúp Chủ đầu tư hoàn thành dự án đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng công trình.

Phụ lục số 11

Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án

Tên dự án: **Tu bổ, tôn tạo và xây dựng hoàn thiện các hạng mục còn lại khu di tích Quốc gia đặc biệt Đền Hai Bà Trưng, huyện Mê Linh**

(Kèm theo Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND Thành phố)

1. Mục tiêu đầu tư: Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích Quốc gia đặc biệt Đền Hai Bà Trưng theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt, khắc phục tình trạng xuống cấp, hư hỏng của di tích; bảo vệ di tích khỏi các yếu tố gây hại, hoàn chỉnh hệ thống hạ tầng kỹ thuật phù hợp cảnh quan di tích; phát huy giá trị văn hóa - lịch sử di tích phục vụ nhu cầu tham quan, nghiên cứu, học tập, tìm hiểu về lịch sử - văn hóa, truyền thống yêu nước của dân tộc, góp phần giáo dục truyền thống uống nước, nhớ nguồn cho du khách thập phương.

2. Quy mô đầu tư (dự kiến):

- Khu vực I: Diện tích khoảng 43.000 m²; giữ nguyên các hạng mục theo quy hoạch, tu bổ một số hạng mục đã xuống cấp gồm: Đền thờ Hai Bà Trưng (Nhà Tiền Tế, Trung Tế, Hậu Cung), Nhà Tả Mạc, Hữu Mạc, Đền thờ thân phụ mẫu Hai Bà, Đền thờ ông Thi Sách, Đền thờ các tướng của Hai Bà, công phụ và cải tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật như: cấp, thoát nước, điện ngoài nhà, vệ sinh, sân vườn; cải tạo, nâng cấp đường kéo quân...

- Khu vực II: diện tích khoảng 55.000m²; Tu bổ Nhà bảo vệ, sắp lễ khu vực Đền trình, nhà vệ sinh và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ.

- Mở rộng, GPMB và xây dựng các hạng mục phụ trợ phục vụ phát huy giá trị di sản di tích; tổng diện tích khu vực mở rộng khoảng 39.400m² đề xuất đầu tư các hạng mục Nhà trưng bày bổ sung, quầy lưu niệm, Nhà Ban quản lý, Nhà đón tiếp khách, khu dịch vụ, vệ sinh, khu công viên cây xanh, sân đấu vật, sân đa năng, chợ quê và hạ tầng kỹ thuật đồng bộ: cấp, thoát nước, cấp điện, chiếu sáng, sân vườn, giao thông.....trong đó Khu dịch vụ, vệ sinh dự kiến thực hiện xã hội hóa.

- Nâng cấp, cải tạo, xây mới hệ thống giao thông nội bộ và kết nối xung quanh di tích, tổng chiều dài khoảng 930m, mặt cắt đường Bm=17÷24m.

3. Nhóm dự án: B.

4. Tổng mức đầu tư (dự kiến): 288.000 triệu đồng (Hai trăm tám mươi tám tỷ đồng). Tổng mức đầu tư sẽ được chuẩn xác trong giai đoạn lập, thẩm định, phê duyệt Quyết định đầu tư Dự án.

5. Nguồn vốn đầu tư dự án: Ngân sách Thành phố (dự kiến 250 tỷ đồng); phần còn lại là nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn đóng góp, huy động hợp pháp khác.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Thôn Hạ Lôi, xã Mê Linh, huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2025-2028.

8. Chủ đầu tư dự kiến: UBND huyện Mê Linh.

9. Đề nghị UBND Thành phố chỉ đạo Chủ đầu tư thực hiện một số nội dung sau:

- Trong quá trình triển khai lập, phê duyệt dự án có trách nhiệm tiếp tục rà soát quy mô đầu tư hợp lý, rà soát các hạng mục dự kiến tu bổ tôn tạo để đảm bảo không trùng lặp với các hạng mục đã được đầu tư trước đây, đảm bảo tránh lãng phí, tiết kiệm hiệu quả. Tổ chức lập dự án đầu tư xây dựng trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án tuân thủ quy định của Luật Di sản văn hóa, Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và pháp luật có liên quan.

- Tiếp tục nghiên cứu tiếp thu, hoàn thiện ý kiến góp ý các đơn vị có liên quan trong quá trình lập dự án đầu tư xây dựng; rà soát, tính toán, đưa ra nhiều phương án thiết kế, quy mô, lựa chọn quy mô, phương án thiết kế tối ưu về mặt kỹ - mỹ thuật, hiệu quả, tiết kiệm ngân sách. Tính toán, sử dụng kết hợp nguồn vốn ngân sách và ưu tiên sử dụng các nguồn vốn khác, tăng cường các nguồn vốn xã hội hóa để đầu tư, nhất là đối với các hạng mục phát huy giá trị di tích; Sử dụng vốn ngân sách đầu tư đối với các hạng mục đúng quy định về đầu tư công, triệt để tiết kiệm, hiệu quả.

- Rà soát, cập nhật các quy hoạch có liên quan để đảm bảo đồng bộ về mặt quy hoạch của dự án.

Phụ lục số 12

Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án

Tên dự án: Giải phóng mặt bằng, cải tạo hạ tầng kỹ thuật xung quanh tích đền Bà Kiệu

(Kèm theo Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND Thành phố)



1. Nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư:

Nội dung	Theo NQ số 23/NQ-HĐND ngày 23/9/2021	Nội dung điều chỉnh
Tổng mức đầu tư	50.000 triệu đồng (năm mươi tỷ đồng)	57.270 triệu đồng (năm mươi bảy tỷ hai trăm bảy mươi triệu đồng)

Các nội dung khác giữ nguyên theo Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 của HĐND Thành phố.

2. Trách nhiệm của UBND Thành phố: Căn cứ Nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án được HĐND Thành phố phê duyệt, UBND Thành phố tổ chức phê duyệt điều chỉnh Dự án để triển khai thực hiện theo đúng quy định. UBND quận Hoàn Kiếm rà soát, đảm bảo số liệu đo đạc chính xác, tránh thất thoát lãng phí; tổ chức triển khai thực hiện giải phóng mặt bằng đúng quy định, đảm bảo công khai, minh bạch.

Phụ lục số 13
Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Nâng cấp tuyến đường tỉnh lộ 428 (từ QL1A đi Minh Tân, Quang Lãng), huyện Phú Xuyên
(Kèm theo Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024 của HĐND Thành phố Hà Nội)



1. Các nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án.

STT	Nội dung	Nội dung đã phê duyệt tại Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 09/4/2019	Nay phê duyệt điều chỉnh
1	Tổng mức đầu tư dự án (dự kiến)	316.430 triệu đồng	766.488 triệu đồng

2. Các nội dung khác:

UBND Thành phố có trách nhiệm:

- Chỉ đạo đơn vị được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện: rà soát, chuẩn xác quy mô, các hạng mục chi phí trong tổng mức đầu tư, nội dung đầu tư, có giải pháp đầu nối thích hợp, khớp nối đồng bộ, lựa chọn phương án, giải pháp kỹ thuật phù hợp, đảm bảo không trùng lặp và tiết kiệm, hiệu quả và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định; xác định nguồn gốc đất đai, xây dựng phương án, kinh phí giải phóng mặt bằng đảm bảo đúng chế độ, chính sách hiện hành; trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan; trong công tác lập, trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án cần lưu ý thực hiện (hoặc giải trình việc không thực hiện) ý kiến của các sở, ngành đã đóng góp tại bước lập, trình, thẩm định, thẩm tra, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

- Chỉ đạo các sở, ngành liên quan căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao: thường xuyên rà soát tiến độ đầu tư của các dự án; hướng dẫn, phối hợp cùng Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án; tăng cường kiểm tra nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách tránh lãng phí, thất thoát trong quá trình đầu tư xây dựng công trình; giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi giúp Chủ đầu tư hoàn thành dự án đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng công trình.

3. Những nội dung không phê duyệt điều chỉnh tại Nghị quyết này tiếp tục thực hiện theo nội dung đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

Phụ lục số 14

Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án Xây dựng

Trụ sở Huyện ủy - HĐND-UBND huyện Thường Tín

(Kèm theo Nghị quyết số 57/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2024
của HĐND Thành phố Hà Nội)



1. Các nội dung điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án.

STT	Nội dung	Nội dung đã phê duyệt tại Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 10/11/2020	Nay phê duyệt điều chỉnh
1	Quy mô đầu tư	<p>- Tổng diện tích đất nghiên cứu theo quy hoạch khoảng 30.802 m².</p> <p>- Các hạng mục xây mới:</p> <p>+ Khối UBND - HĐND quy mô 07 tầng nổi và 01 tầng hầm, diện tích xây dựng khoảng 850m², tổng diện tích sàn tầng nổi 5.950m²;</p> <p>+ Khối Huyện ủy quy mô 07 tầng nổi và 01 tầng hầm, diện tích xây dựng khoảng 850m², tổng diện tích sàn tầng nổi 5.950m²;</p> <p>+ Khối hội trường quy mô 05 tầng nổi và 01 tầng hầm, diện tích xây dựng khoảng 1.375m², tổng diện tích sàn khoảng 6.646m²; các công trình hiện trạng cải tạo diện tích khoảng 2.805m²; Công trình hạ tầng kỹ thuật diện tích khoảng 25.257m²; mật độ xây dựng khoảng 18%.</p>	<p>- Tổng diện tích khu đất nghiên cứu khoảng 30.802m², trong đó: Diện tích đất trong phạm vi mở đường khoảng 497,67m²; diện tích đất xây dựng khoảng 30.304,33m².</p> <p>- Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc cơ bản:</p> <p>+ Diện tích xây dựng công trình khoảng 3.636m²; mật độ xây dựng khoảng 12%;</p> <p>+ Tổng diện tích sàn xây dựng phần nổi 18.208,98m²;</p> <p>+ Tổng diện tích xây dựng phần ngầm 4.636,9m².</p> <p>- Các hạng mục công trình:</p> <p>+ Nhà làm việc khối HĐND - UBND cao 07 tầng, diện tích xây dựng khoảng 776m², tổng diện tích sàn khoảng 5.660m²;</p> <p>+ Nhà làm việc khối Huyện ủy cao 07 tầng, diện tích xây dựng khoảng 776m², tổng diện tích sàn khoảng 5.660m²;</p> <p>+ Khối hội trường cao 05 tầng, diện tích xây dựng khoảng 1.313m², tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 6.741m².</p> <p>Nhà cầu 1 tầng, diện tích xây dựng 147,2m²; Nhà thường trực 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 40m².</p>

2	Tổng mức đầu tư dự án (dự kiến)	346.285 triệu đồng	497.014 triệu đồng
3	Thời gian thực hiện	2021-2024	2022-2025

2. Các nội dung khác:

UBND Thành phố có trách nhiệm:

- Chỉ đạo đơn vị được giao nhiệm vụ Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan thực hiện: rà soát, chuẩn xác quy mô, các hạng mục chi phí trong tổng mức đầu tư, nội dung đầu tư, có giải pháp đấu nối thích hợp, khớp nối đồng bộ, lựa chọn phương án, giải pháp kỹ thuật phù hợp, đảm bảo không trùng lặp và tiết kiệm, hiệu quả và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định; xác định nguồn gốc đất đai, xây dựng phương án, kinh phí giải phóng mặt bằng đảm bảo đúng chế độ, chính sách hiện hành; trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan; trong công tác lập, trình phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi dự án cần lưu ý thực hiện (hoặc giải trình việc không thực hiện) ý kiến của các sở, ngành đã đóng góp tại bước lập, trình, thẩm định, thẩm tra, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

- Chỉ đạo các sở, ngành liên quan căn cứ theo chức năng nhiệm vụ được giao: thường xuyên rà soát tiến độ đầu tư của các dự án; hướng dẫn, phối hợp cùng Chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án; tăng cường kiểm tra nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách tránh lãng phí, thất thoát trong quá trình đầu tư xây dựng công trình; giải quyết các thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi giúp Chủ đầu tư hoàn thành dự án đảm bảo đúng mục tiêu, tiến độ, chất lượng công trình.

3. Những nội dung không phê duyệt điều chỉnh tại Nghị quyết này tiếp tục thực hiện theo nội dung đã được cấp có thẩm quyền quyết định.